

Số: /GP-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 03/2/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp tại xã Yên Mỹ và xã Công Bình, huyện Nông Cống (giai đoạn 1: Chăn nuôi bò sữa quy mô 10.000 con; Nhà máy chế biến sữa công suất 72 tấn sữa/ngày) của Công ty TNHH Hai thành viên Ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 233/2022/CV-THY ngày 12/12/2022 của Công ty TNHH Hai thành viên Ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường cho giai đoạn chăn nuôi 1.500 con bò tơ (04 - 06 tháng tuổi) thuộc dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 41/TTr-STNMT ngày 17/01/2023; Công văn số 731/STNMT-BVMT ngày 06/02/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Hai thành viên Ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ, địa chỉ tại thôn Trung Tâm, xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp tại xã Yên Mỹ và xã Công Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án:**

1.1. Tên dự án: Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp tại xã Yên Mỹ và xã Công Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (Giai

đoạn chăn nuôi 1.500 con bò tơ).

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên có mã số doanh nghiệp 2800105220 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần thứ 1, ngày 30/6/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 05/7/2022.

1.4. Mã số doanh nghiệp: 2800105220.

1.5. Loại hình sản xuất kinh doanh: Chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích: Tổng diện tích sử dụng đất: 945.292,58 m<sup>2</sup>

- Quy mô: Dự án nhóm A phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Công suất: Công suất của toàn bộ dự án là chăn nuôi bò sữa quy mô 10.000 con; Nhà máy chế biến sữa công suất 72 tấn sữa/ngày.

(Công xuất đề xuất cấp giấy phép môi trường: Giai đoạn nuôi 1.500 con bò tơ 04 – 06 tháng tuổi tại chuồng nuôi H1 và H2)

- Công nghệ chăn nuôi 1.500 con bò tơ: Bò giống → Nuôi cách lý (30 - 40 ngày) → Bò tơ, bò nhỡ, bò hậu bị → Bò cái mang thai.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về quản lý nước thải và bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Quản lý khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Hai thành viên Ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ:**

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Hai thành viên Ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm

thiếu mùi hôi, tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, mùi, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **12 tháng** (từ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đến ngày 28 tháng 02 năm 2024).

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác của các số liệu tại Giấy phép này;

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Nông Cống và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các yêu cầu bảo vệ môi trường, chất lượng chất thải và tiếng ồn của dự án được cấp phép ra môi trường./.

**Nơi nhân:**

- Công ty TNHH HTV UDCNC nông nghiệp và thực phẩm sữa Yên Mỹ (để t/h);
- UBND huyện Nông Cống (để theo dõi);
- Sở TN&MT (để theo dõi);
- Các đơn vị liên quan
- Lưu: VT, PgNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Tiếng ồn và độ rung phát sinh tại khu vực chuồng nuôi từ tiếng kêu của bò từ chuồng nuôi H1.

- Nguồn số 02: Tiếng ồn và độ rung phát sinh tại khu vực chuồng nuôi từ tiếng kêu của bò từ chuồng nuôi H2.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Vị trí phát sinh tiếng ồn và độ rung của nguồn số 01: Thôn Lâm Hòa, xã Yên Mỹ, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Tọa độ vị trí xả thải (theo tọa độ VN 2000, kinh tuyến  $105^0$  múi chiếu  $3^0$ ): X = 2156601.09 (m); Y = 565849.86 (m)

- Vị trí phát sinh tiếng ồn và độ rung của nguồn số 02: Thôn Lâm Hòa, xã Yên Mỹ, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Tọa độ vị trí xả thải (theo tọa độ VN 2000, kinh tuyến  $105^0$  múi chiếu  $3^0$ ): 2156545.09 (m); Y = 565849.86 (m)

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn tối đa cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

1.1. Cho bò ăn đúng theo chế độ khẩu phần, đúng giờ hạn chế để bò bị đói khi đó tiếng ồn phát sinh từ tiếng kêu của đàn .

1.2. Trồng cây xanh xung quanh khu vực các chuồng nuôi nhằm giảm thiểu tác động của tiếng ồn.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

**PHỤ LỤC 2**  
**NỘI DUNG QUẢN LÝ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**A. NỘI DUNG QUẢN LÝ NƯỚC THẢI.**

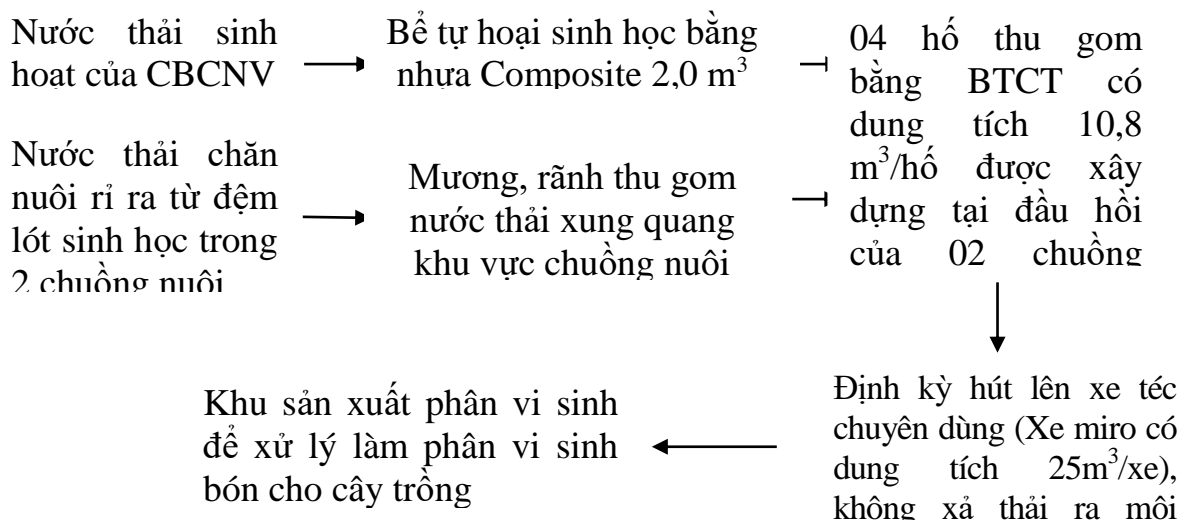
**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của CBCNV
- Nguồn số 02: Nước thải từ hoạt động chăn nuôi

**2. Lưu lượng phát sinh lớn nhất: 45,24 m<sup>3</sup>/ngày đêm**

- Nguồn số 01: 0,84 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nguồn số 02: 44,4m<sup>3</sup>/ngày đêm

**2. Biện pháp quản lý nước thải:**



- Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý bước 1 qua bể tự hoại được thu gom về các hố thu gom nước thải chăn nuôi tại 2 chuồng nuôi H1 và H2 (Hố thu gom bằng BTCT).

- Nước thải chăn nuôi (nước tiểu của bò rỉ ra từ đệm lót sinh học trong chuồng nuôi) được thu gom qua các rãnh bằng BTCT xung quanh chuồng nuôi về 04 hố thu gom tại đầu hồi của 02 chuồng nuôi H1 và H, sau đó định kỳ hằng ngày hoặc hằng tuần (khi hố thu gom đầy nước thải) sẽ được hút lên xe téc chứa chất lỏng Miro chuyên dùng của chủ đầu tư có dung tích 25m<sup>3</sup>/xe (không xả thải ra môi trường) và vận chuyển về Khu sản xuất phân vi sinh để xử lý làm phân vi sinh bón cho cây trồng.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI QUẢN LÝ NƯỚC THẢI:**

**1. Công trình, biện pháp quản lý nước thải:**

**1.1. Mạng lưới thu gom nước thải phát sinh.**

- Nước thải sinh hoạt từ nguồn số 1 (bao gồm: Nước đen là nước thải đi qua bể tự hoại như từ bồn cầu, bồn tiểu; nước xám là nước không đi qua bể tự hoại như nước tắm, rửa, giặt phát sinh từ khu vệ sinh của khu nhà văn phòng, nhà ở công nhân) được thu gom bằng hệ thống đường ống ngầm về các hố thu gom nước thải bằng BTCT tại 2 chuồng nuôi H1 và H2.

- Nước thải từ nguồn số 2: Nước thải chăn nuôi (nước tiểu của bò rỉ ra từ đệm lót sinh học trong chuồng nuôi) được thu gom qua các rãnh bằng BTCT xung quanh chuồng nuôi về 04 hố thu gom (dung tích 10,8 m<sup>3</sup>/hố) tại đầu hồi của 02 chuồng nuôi H1 và H2.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Hố thu gom nước thải bằng BTCT: 04 hố có dung tích  $V = 4,5 \times 1,2 \times 2 = 10,8\text{m}^3/\text{hố}$ .

- Xe téc chứa chất lỏng Miro dung tích 25m<sup>3</sup>/xe: 04 cái.

- Hóa chất sử dụng: Men vi sinh BAC OC-101, BIOFIX SOC-S

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ máy bơm, xe téc Miro chơ nước thải để xe luôn trong trạng thái vận hành tốt.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống công rãnh và hố thu gom nước thải.

- Thường xuyên theo dõi thiết bị đo áp suất khí trong bể biogas để tránh hiện tượng nổ bể.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Giai đoạn nuôi 1.500 bò tơ không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải do giai đoạn này chủ dự án chưa đưa công trình xử lý nước thải vào vận hành.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải:**

3.1. Trường hợp gây sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động nuôi 1.500 bò tơ, Công ty phải báo cáo kịp thời đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nông Cống để được hướng dẫn, giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.2. Thu gom triệt để nước thải phát sinh từ hoạt động nuôi 1.500 con bò tơ của dự án và vận chuyển về Khu sản xuất phân vi sinh để xử lý làm phân vi sinh bón cho cây trồng, nghiêm cấm xả thải ra môi trường.

3.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có hoạt động xả nước thải ra môi trường dưới bất kỳ hình thức nào trong quá trình hoạt động.

3.4. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

**PHỤ LỤC 2**  
**NỘI DUNG QUẢN LÝ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**A. NỘI DUNG QUẢN LÝ KHÍ THẢI**

**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

Khí thải (mùi hôi) phát sinh từ quá trình phân hủy hữu cơ từ chất thải của bò trong các chuồng nuôi với lưu lượng không xác định.

**2. Biện pháp quản lý khí thải:**

**2.1. Các biện pháp xử lý:**

- Sử dụng chế phẩm sinh học như BAC OC-101, BIOFIX SOC-S phun, rải trực tiếp chế phẩm lên bề mặt chuồng, chất độn chuồng (đệm lót sinh học), khu vực ủ phân để các vi sinh vật lên men phân hủy sinh học một cách an toàn và hiệu quả để giảm thiểu khí thải (mùi hôi) phát sinh.

- Liên hệ với các đơn vị có chức năng xử lý mùi trong ngành chăn nuôi trang trại để được tư vấn giải pháp cho phù hợp với giai đoạn nuôi 1.500 con bò tơ và tình hình thực tế hoạt động của dự án.

- Khi phân lẫn cung nước tiêu, chất độn chuồng đầy, không còn khả năng thấm hút tiến hành thu gom, thay thế và chuyển về khu ủ phân làm phân sinh học bón cho cây trồng.

- Trồng các hàng cây keo bao quanh hàng rào khu đất của dự án nhằm tạo vành đai xanh để hấp phụ khí thải, giảm tiếng ồn nếu phát sinh.

**2.2. Yêu cầu quản lý khí thải:**

Chủ dự án phải thực hiện quản lý các nguồn phát sinh khí thải tại trang trại và cam kết chất lượng môi trường không khí tại dự án và khu vực xung quanh luôn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI QUẢN LÝ KHÍ THẢI:**

1. Thực hiện các biện pháp quản lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án theo đúng quy trình và đạt yêu cầu về chất lượng không khí xung quanh quy định tại mục 2.2 phần A của Phụ lục này.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Đối với khí thải phát sinh từ các chuồng nuôi 1.500 con bò tơ: Tại các chuồng nuôi được chống nóng bằng hệ thống quạt gió cục bộ và thông gió cho toàn chuồng nuôi. Các quạt hút này được lắp đặt trên tường tạo độ thông thoáng khí với môi trường bên ngoài. Quy cách lắp đặt các quạt hút đối xứng nhau trong mỗi xưởng sản xuất, số lượng 160 quạt hút (công suất 1,1 Kw/quạt) để đảm bảo hút gió vào và đẩy gió ra đảm bảo yếu tố vi khí hậu trong các chuồng nuôi..



- Đối với mùi, khí thải từ hệ thống thu gom nước thải: Vận hành đúng quy trình kỹ thuật, bổ sung lắp đặt hệ thống quạt thông gió tại những nơi phát tán mùi để khuếch tán nhanh mùi hôi ra môi trường, định kỳ nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải; định kỳ 3 tháng 1 lần bổ sung vi sinh cho bể phốt để tăng hiệu quả xử lý của hệ thống nhằm hạn chế mùi hôi phát sinh.

3. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị bảo đảm vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình xử lý khí thải./.

**PHỤ LỤC 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ**  
**SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại dự kiến phát sinh thường xuyên:**

STT	Tên chất thải nguy hại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh/năm (kg)
1	Mực in, máy photo thải	08 02 04	15
2	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn) từ thú y thải	13 02 01	455
3	Chất thải có các thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh chuồng trại (bao bì mềm thải chứa thành phần nguy hại từ quá trình sát trùng xe, chuồng trại)	14 02 02	50
4	Nhiệt kế, huyết áp hồng, bị vỡ, Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	36
5	Thùng, bao bì cứng thải bằng nhựa đựng thuốc sát trùng, chế phẩm khử mùi, hóa chất xử lý môi trường	18 01 03	30
6	Dầu thải	13 07 01	429
7	Dẻ lau dính dầu mỡ	18 02 01	181
8	Pin, ắc quy thải	19 06 01	93
9	Bao bì mềm (bao gồm bao bì thuốc thú y)	18 01 01	30
<b>Tổng</b>			<b>1.319</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường dự kiến phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Phân bò, thức ăn thừa và chất độn chuồng nuôi (đệm lót sinh học)	17.739.000
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>17.739.000</b>

### 1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt:

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	0,58
<b>Tổng khối lượng</b>		<b>0,58</b>

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

### 2.1. Thiết bị, hệ thống và công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

#### 2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí các thùng chứa CTNH có nắp đậy, dung tích 60lít/thùng và có ghi nhãn mác của từng loại CTNH được lưu giữ.
- Bao bì ghi nhãn mác của từng loại CTNH được lưu giữ

#### 2.1.2. Kho lưu chứa:

- Kho lưu giữ tạm thời CTNH tại Chuồng H3 có diện tích 50m<sup>2</sup>, kết cấu khung thép, mái lợp tôn, nền bê tông, xung quanh được đổ bê tông cốt thép cao khoảng 50cm. Tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có hồ thu gom nước thải rò rỉ bằng bê tông cốt thép, đảm bảo che nắng che mưa và chất thải nguy hại không bị rò rỉ ra ngoài môi trường.

- Kho lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được định kỳ chuyển giao cho các đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống và công trình biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải chăn nuôi (Phân bò và thức ăn thừa, rơm vãi) được thu gom, quản lý và xử lý theo 2 phương án sau:

#### 2.2.1. Phương án thứ nhất:

- Phân bò, nước tiểu cùng với chất độn chuồng tại khu vực đứng ăn của bò được thu gom định kỳ từ 2 ngày đến 3 ngày một lần hoặc khi ẩm ướt. Sau đó trộn với thức ăn rơm vãi, thức ăn thừa để làm khô và được đưa đi ủ thành các luống làm phân compost.

- Đối với nước vệ sinh máng uống nước của bò tại khu vực cho ăn được Công ty thu gom sau mỗi lần vệ sinh máng, sử dụng tưới lên các luống phân đang ủ, đảm bảo cung cấp đủ độ ẩm, nhiệt độ để vi khuẩn có lợi phát triển. Độ ẩm của phân trong quá trình ủ từ 30% đến 35%.

- Vị trí ủ phân: Sử dụng các chuồng trại chưa nuôi nhốt bò để làm khu vực tập kết và ủ phân vì các chuồng trại có không gian rộng, được xây dựng theo thiết kế khung thép, lợp tôn để che mưa, che nắng. Ngoài ra khu vực tập kết và ủ phân được lót bạt chống thấm, tủ bạt đảm bảo chất thải không bị rò rỉ ra ngoài môi trường, phòng ngừa các trường hợp rủi ro do thiên tai, mưa bão nên Công ty chọn chất liệu bạt là HDPE.

- Sử dụng chế phẩm EM (Chế phẩm emina của Trường Đại học Nông nghiệp

1) phun cho chuồng nuôi, khu vực ủ phân để giảm mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi và tăng khả năng phát triển của các vi khuẩn có lợi, rút ngắn thời gian ủ phân. Quy cách pha cụ thể là: 1 lít EM + 100 lít nước phun cho 100<sup>2</sup> đến 200m<sup>2</sup>.

### 2.2.2. Phương án thứ 2:

- Phân bò và nước tiểu cùng với chất độn chuồng, thức ăn rơi vãi, thừa sẽ được thu gom định kỳ khoảng 10 ngày một lần hoặc khi ẩm ướt và tập kết tại các chuồng có mái chưa sử dụng, sau đó dùng xe chuyên dụng để vận chuyển chất thải vận chuyển về nhà máy ủ phân vi sinh tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đối với nước vệ sinh máng uống nước của bò khu vực ăn của bò được Công ty thu gom sau mỗi lần vệ sinh. Sau đó sử dụng chất độn chuồng bằng mùn cưa, phân vi sinh phối trộn để làm khô. Tập kết lại cùng với chất thải rắn, định kỳ sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển về nhà máy ủ phân vi sinh tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Địa điểm tập kết phân trước khi vận chuyển đi làm phân compost: Dự kiến sử dụng các chuồng trại chưa nuôi nhốt bò để làm địa điểm tập kết, đảm bảo khu vực tập kết không ảnh hưởng và xảy ra sự cố tràn đổ chất thải ra môi trường do mưa bão. Vị trí tập kết gần với các hồ thu gom chung chuyên và được lót bạt để thu gom chất thải lỏng rò rỉ.

- Chất thải sau khi thu gom phải đảm bảo khô ráo, có thể sẽ trộn thêm trấu hoặc mùn cưa để phân không bị ướt trước khi vận chuyển về nhà máy ủ phân vi sinh tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Phương tiện vận chuyển chuyên dụng: Có thùng chứa kín khít, không bị rò rỉ, được lót bạt chống thấm trên dưới và xung quanh thùng xe đảm bảo an toàn khi vận chuyển. Loại phương tiện: Xe HOWO có tải trọng khoảng 25.000 kg/chuyến

## **2.2. Thiết bị, công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

### 2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng chứa rác bằng nhựa có nắp đậy loại 60 lít/thùng.

### 2.2.2. Kho lưu chứa:

- Chất thải sinh hoạt được lưu chứa tạm thời tại khu vực chuồng nuôi.

## **2.3. Chuyển giao chất thải**

Chỉ được chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường cho đơn vị có chức năng xử lý.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

1. Thực hiện đúng quy trình phòng ngừa ứng phó sự cố đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày

10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này./.

## PHỤ LỤC 5

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày / /2023  
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

#### **A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

#### **B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### **C. CÁC NỘI DUNG CHỦ ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:**

##### **1. Các hạng mục, công trình xây dựng của Dự án tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường:**

###### **1.1. Các hạng mục, công trình xây dựng tiếp tục thực hiện:**

Tiếp tục triển khai xây dựng 06 dãy chuồng nuôi bò vắt sữa; 04 dãy chuồng nuôi bò tơ; 01 dãy chuồng nuôi bê; 01 khu nhà bệnh viện bò; 01 nhà trung tâm vắt sữa; 02 nhà kho chứa nguyên liệu cỏ và thức ăn; 01 nhà kho chứa thức ăn tinh; 01 nhà làm khu vực băm và ủ chua thức ăn; 01 Khu vực nhà máy chế biến sữa.

###### **1.2. Các công trình bảo vệ môi trường tiếp tục xây dựng:**

###### **1.2.1. Hệ thống xử lý nước thải tập trung.**

- Một (01) hệ thống xử lý nước thải của dự án công suất 1.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, sử dụng công nghệ sinh học kết hợp lý hóa. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 62: - MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B, K<sub>q</sub> = 0,6; K<sub>f</sub> = 0,9).

- Quy trình công nghệ: Toàn bộ nước thải từ dự án (đã được xử lý sơ bộ) → Hồ chứa → Máy tách rác tinh → Bể trung hòa → Hệ thống các bể kỵ khí tiếp xúc → Bể tách khí → Bể lắng bùn kỵ khí → Mương ôxy hóa → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 62 - MT:2016/BTNMT (Cột B, K<sub>q</sub> = 0,6; K<sub>f</sub> = 0,9) → Hồ Vũng Lũng.

###### **1.2.2. Kho chứa chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường.**

- Khu chứa, ủ phân phân bò và chất độn chuồng thành phân bón sinh học và lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 39.304m<sup>2</sup>.

- Trang bị hai (02) lò đốt nhau thai và xác bò chết công suất 2.000kg/ngày.

- Xây dựng 02 kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 50m<sup>2</sup>/kho.

##### **2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường chủ dự án tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường:**

###### **2.1. Về thu gom, xử lý nước thải.**

###### **2.1.1. Trong giai đoạn thi công.**

- Nước thải của công nhân xây dựng: Thu u gom, xử lý qua bể tự hoại, định kỳ thuê đơn vị có chức năng cho xe chuyên dùng hút chuyên đi xử lý theo quy định.

- Nước thải sinh hoạt của phần công trình đang hoạt động đều được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, sau đó dẫn ra hồ thu nước thải chăn nuôi để định kỳ được hút lên xe téc chứa chất lỏng Miro chuyên dùng và vận chuyển về Khu sản xuất phân vi sinh (tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An) để xử lý làm phân vi sinh bón cho cây trồng.

- Nước thải chăn nuôi từ 02 chuồng nuôi 1.500 con bò tơ được thu gom về hồ thu nước thải chăn nuôi để định kỳ được hút lên xe téc chứa chất lỏng Miro chuyên dùng và vận chuyển về Khu sản xuất phân vi sinh (tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An) để xử lý làm phân vi sinh bón cho cây trồng.

- Thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước mưa, dọc tuyến thoát nước mưa bố trí song chắn rác; thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

#### 2.1.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hạng mục công trình thuộc Dự án được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại, sau đó được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước tập trung có tổng công suất 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý cùng nước thải chăn nuôi đạt QCVN 62: - MT:2016/BTNMT (Cột B,  $K_q = 0,6$ ;  $K_f = 0,9$ ).

- Nước thải chăn nuôi của các hạng mục công trình thuộc Dự án được thu gom và dẫn về hệ thống xử lý nước tập trung có tổng công suất 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý cùng nước thải chăn nuôi đạt QCVN 62: - MT:2016/BTNMT (Cột B,  $K_q = 0,6$ ;  $K_f = 0,9$ ) trước khi thải ra hồ Vững Lũng.

### 2.2. Về thu gom, xử lý bụi và khí thải.

#### 2.2.1. Trong giai đoạn thi công:

- Các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các Tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm Việt Nam; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi rớt vật liệu; không chở hàng hóa quá tải trọng cho phép.

- Phun rửa các tuyến đường vận chuyển vật liệu của dự án với tần suất 02 lần/ngày.

- Quét dọn, thu gom vật liệu, đất rơi vãi với tần suất 01 lần/ngày.

- Lắp dựng các hàng rào bằng tôn cao tối thiểu 3 m bao quanh các khu vực đang thi công; tại các công trình cao tầng đang thi công có sử dụng bao lưới quanh công trình.

- Tại khu vực trung chuyển rác thải, các thùng chứa rác thải được vệ sinh hàng ngày và phun chế phẩm khử mùi định kỳ.

- Lắp đặt hệ thống giảm tiếng ồn và ống thoát khí thải cho máy phát điện dự phòng.

#### 2.2.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt: Các thùng chứa rác thải sẽ được vệ sinh và phun khử mùi hàng ngày.

- Vận hành đúng quy trình hệ thống thu gom và xử lý khí thải (mùi) tại lò đốt xác bò.

- Quy trình hệ thống xử lý:

+ Khí thải từ lò đốt xác bò → Tháp hấp thụ số → Quạt hút → Xả khí thải qua ống khói thoát khí ra môi trường.

+ Khí thải từ lò hơi của Nhà máy chế biến sữa → Cyclon thu bụi khô → Quạt hút → Tháp hấp thụ bằng dung dịch nước vôi (Cyclon màng nước) → Xả khí thải qua ống khói thoát khí ra môi trường.

### **2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường:**

#### 2.3.1. Trong giai đoạn thi công:

- Bố trí các thùng rác sinh hoạt có nắp đậy kín dung tích 120 lít tại khu vực lán trại của công nhân và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

- Chất thải xây dựng được tập kết về khu tập trung chất thải xây dựng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### 2.3.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Rác thải sinh hoạt phát sinh sẽ được công nhân vệ sinh tiến hành thu gom hàng ngày, sau đó tập kết về khu lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt hàng ngày theo đúng quy định.

- Đối với chất thải chăn nuôi (phân bò cùng chất độn chuồng) thu gom ủ làm phân bón sinh học để bón cho các đồng cỏ của chủ dự án.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung định kỳ hút chuyên xử lý cùng phân bò và chất độn chuồng làm phân bón.

- Chất thải rắn khác có thể tái chế: Phân loại, thu gom bán cho đơn vị thu mua tái chế.

### **2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại:**

#### 2.4.1. Trong giai đoạn thi công:

Các loại chất thải nguy hại được thu gom và lưu trữ trong các thùng chứa chất thải 120 lít có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

#### 2.4.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Các loại chất thải nguy hại được thu gom và lưu trữ trong các kho chứa chất thải nguy hại với diện tích mỗi kho 50 m<sup>2</sup>. Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng tuân thủ theo đúng quy định, cụ thể:

+ Kho chứa được xây dựng kín đáp ứng quy định về quản lý chất thải.

+ Kho chứa có gờ cao 10 cm và hố thu có kích thước (dài x rộng x sâu) 20x20x40 cm để phòng sự cố tràn chất thải dạng lỏng.

+ Trong kho lưu chứa CTNH có các thiết bị ứng phó sự cố môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

- Thuê đơn vị có chức năng để thực hiện vận chuyển chất thải của bệnh viện đến cơ sở xử lý theo quy định về quản lý chất thải.

### **2.5. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:**



### 2.5.1. Trong giai đoạn thi công:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý; kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện thường xuyên. Che chắn xung quanh khu vực công trường.

- Sửa chữa, hoàn trả nguyên hiện trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ Dự án.

- Bố trí các rãnh thoát nước tạm thời, cống ngang đường, không để nước mưa chảy tràn tự do qua nền đường đang thi công và không gây ngập úng.

### 2.5.2. Trong giai đoạn hoạt động:

- Tốc độ tối đa các loại xe được lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của Dự án là 40 km/h; các thiết bị, máy móc được bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ.

- Hệ thống thu gom nước mưa của Dự án riêng biệt với hệ thống thoát nước các Khu vực lân cận; đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa trong khu đất Dự án chảy ra nguồn tiếp nhận không làm ảnh hưởng khả năng thoát nước mưa của khu vực lân cận.

- Có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để khắc phục và bồi thường thiệt hại do ảnh hưởng của ngập úng gây nên bởi các hoạt động của Dự án.

- Tiến hành nạo vét hệ thống thoát nước mưa 6 tháng/lần để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho khu vực Dự án.

- Không xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường

## **2.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

### 2.6.1. Trong giai đoạn thi công:

- Luôn khơi thông dòng chảy để không gây ngập úng cục bộ.

- Kho nguyên vật liệu có bố trí thiết bị phòng chống cháy, nổ.

### 2.6.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Bố trí thiết bị dự phòng đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố về thiết bị của trạm xử lý nước thải.

- Bố trí máy phát điện dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải tập trung; có thiết bị đo đếm điện của các trạm xử lý nước thải.

- Các công trình trong các bể của hệ thống xử lý nước thải đều được xây dựng bằng bê tông cốt thép, có độ bền cao để hạn chế tối đa các rủi ro.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 62: - MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B,  $K_q = 0,6$ ;  $K_f = 0,9$ ) nước thải được xử lý liên tục, có thể đáp ứng công suất vượt tải 150%. Khi có sự cố, thiết bị dự phòng được khởi động chạy thay thế ngay lập tức; trường hợp cả thiết bị hoạt động và thiết bị dự phòng cùng hỏng hóc thì nước thải được bơm về hồ sự cố để lưu giữ, sau khi khắc phục xong sự cố nước thải được bơm xử lý trở lại.

## **2.7. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:**

### 2.7.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:

#### a) Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại công trường thi công (Nước thải sau xử lý khu nhà ở công nhân).

- Thông số giám sát: nhiệt độ, pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, amoni, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải sinh hoạt (cột B).

b. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

- Kiểm tra, giám sát việc phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng để xử lý.

- Các điểm giám sát bao gồm: Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt; kho chứa chất thải rắn xây dựng và chất thải rắn công nghiệp (chăn nuôi); kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.

2.7.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thời gian vận thử nghiệm 6 tháng.

a) Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát: Nước thải đầu vào và nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thông số giám sát: pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, Tổng N, Tổng Coliforms.

- Tần suất: Theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Số lượng mẫu: Theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 62: - MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B, K<sub>q</sub> = 0,6; K<sub>f</sub> = 0,9)

b) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

- Kiểm tra, giám sát việc phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng để xử lý.

- Các điểm giám sát bao gồm: Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt và kho chứa chất thải rắn sinh hoạt; kho chứa chất thải rắn sản xuất và kho chứa chất thải nguy hại.

#### **D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải

rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Trước khi giấy phép này hết hạn, Chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề xuất cấp lại hoặc cấp giấy phép môi trường mới cho dự án theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định./.